ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1263 /QĐ-SYT	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 24 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp xét của Tổ Thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 24 năm 2026 cho 36 cá nhân (*Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Quản lý KCB (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

(Bs.Lam/25.11.26)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Lưu Văn Dũng

DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỢT 24 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
1	NGUYỄN LỤC ĐĂNG PHÚC	14/09/1999	075099010512	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Thần kinh	003179/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
2	ĐÀO MINH LỘC	05/03/2001	075201021752	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003180/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
3	NGUYỄN ĐỨC HUY	25/06/2001	075201016534	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003181/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
4	LÊ ĐẠI KHÁNH DUY	15/10/2001	075201015842	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003182/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
5	MAI HOÀNG THẮNG	02/07/2001	070201007307	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003183/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
6	NGUYỄN HOÀNG ANH THY	09/04/2001	075301007819	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003184/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
7	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	23/07/2001	075301005407	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003185/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
8	DIÊN VĂN NHỈ	01/01/2001	060201011000	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003186/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
9	HOÀNG THỊ THU NHUNG	27/07/2001	067301002424	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003187/ĐNAI-GPHN	Cấp mới

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
10	HỒ SONG PHƯƠNG	31/03/2001	075301010840	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003188/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
11	ĐINH MINH NHỰT	28/10/2001	079201042453	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003189/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
12	LÝ XUÂN QUÝ	01/11/1994	075094016112	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003190/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
13	DƯƠNG THỊ MỸ DUNG	10/10/1980	086180007693	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003191/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
14	NGUYỄN PHƯỚC THIỆN	28/10/1992	075092017801	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003192/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
15	PHẠM HỮU VINH	07/02/1995	087095006367	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	003193/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
16	NGUYỄN VĂN TẤN	17/06/2000	084200000853	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	003194/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
17	NÔNG THỊ HỒNG YẾN	15/02/2001	070301005784	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	003195/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
18	NGÔ THỤC QUYÊN	07/06/2001	075301003270	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	003196/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
19	NGUYỄN KIỀU OANH	01/09/2001	067301002409	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	003197/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
20	ĐOÀN HOÀNG BẢO ANH	01/08/2001	075301005451	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	003198/ĐNAI-GPHN	Cấp mới

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
21	TRƯƠNG DUY BẢO THẮNG	08/08/2001	052201004310	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	003199/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
22	TRẦN ĐÌNH TUẤN	10/07/2001	075201002788	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	003200/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
23	HỒ QUỐC HUY	12/01/2001	075201019583	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	003201/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
24	NGUYỄN ĐỨC THANH TÂN	21/05/1989	068089007795	Việt Nam	Bác sỹ	Răng hàm mặt	003202/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
25	NGUYỄN VĂN HẬU	22/07/1989	052089017676	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	003203/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
26	TRẦN VĂN QUYẾT	27/12/1991	033091014472	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	003204/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
27	NGUYỄN NGỌC KIỀU	30/11/2005	075305010721	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	003205/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
28	CAO ĐỨC LƯƠNG	19/05/2004	075204007193	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	003206/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
29	LÊ QUANG TRƯỜNG	21/11/1996	040096031461	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	003207/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
30	TRỊNH KIM ANH	16/04/2003	075303003274	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003208/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
31	HOÀNG THỊ NGỌC ẢNH	16/01/2004	075304015459	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003209/ĐNAI-GPHN	Cấp mới

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
32	THÁI THỊ TÂM	04/01/1986	040186009839	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003210/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
33	TRẦN NGỌC HƯƠNG THỦY	07/08/2002	075302016397	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	003211/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
34	TRẦN NGỌC THẮNG	23/07/1987	040087027273	Việt Nam	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	003212/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
35	TRẦN THỊ THẢO HUYỀN	28/09/1995	075195014168	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	003213/ĐNAI-GPHN	Cấp lại
36	NGUYỄN THỊ TUYẾT	06/09/1989	075189002884	Việt Nam	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	003214/ĐNAI-GPHN	Cấp lại